TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06/7/2018
"V/v tranh chấp HNGĐ – Xin ly hôn, nuôi con, chia tài sản và nợ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mai Hương,
2. Ông Phạm Phước Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 06 tháng 07 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 175/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc: *"Tranh chấp HNGĐ - Xin ly hôn, nuôi con, chia tài sản và nợ"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2018/QĐXX - ST ngày 04 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1989;
Địa chỉ: tổ 6, khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đ;
2. Bị đơn: Anh **Lê Thanh P**, sinh năm 1990;
Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Đ

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Thanh P kết hôn vào năm 2011, vợ chồng có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/02/2012.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, có một con chung nhưng thời gian sau vợ chồng thường bất đồng quan điểm nguyên nhân là do mặc dù có con chung nhưng anh P không chăm lo cuộc sống của gia đình. Bên cạnh đó anh P làm nghề chụp ảnh nên thường xuyên vắng nhà, không quan tâm đến vợ con nên tình cảm vợ chồng cũng phai nhạt dần và do anh P không thích công việc giáo viên của chị nên anh P thường xuyên kiếm cớ cãi nhau với chị. Khi mâu thuẫn trầm trọng không giải quyết được khoảng tháng 5/2016 vợ chồng ly thân cho đến nay. Trong đơn khởi kiện chị trình bày là vợ chồng ly thân từ tháng 6/2017 là do lỗi đánh máy. Trong thời gian ly thân anh P có kêu chị D trở về chung sống để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị D không đồng ý. Kể từ thời điểm chị D không đồng ý trở về chung sống với anh P và cũng từ thời điểm đó đến nay anh P cũng động thái gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Việc chị nộp đơn xin ly hôn, anh P cũng biết, mỗi lần Tòa án mời chị biết anh P có nhận thông báo và chị đều có báo cho anh P nhưng anh P nói không đồng ý đến Tòa để giải quyết, cố tình làm kéo dài thời gian. Nay chị Nguyễn Thị D yêu cầu được ly hôn với anh Lê Thanh P.

- Về con chung: Vợ chồng 01 con chung, tên là Lê Nguyễn Đăng Q, sinh ngày 02/11/2013. Hiện nay, con chung đang sống với chị D. Trong đơn khởi kiện chị trình bày khi ly hôn, chị D yêu cầu được nuôi con chung Lê Nguyễn Đăng Q, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật nhưng nay chị thay đổi yêu cầu là khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, cũng không cho ai nợ.

* Đối với bị đơn là anh Lê Thanh P đã được được tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp và hòa giải và được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

1. Bản chính giấy chứng nhận kết hôn tên Nguyễn Thị D - Lê Thanh P;

2. Bản sao giấy khai sinh tên Lê Nguyễn Đăng Q;

3. Bản photo giấy CMND Nguyễn Thị D;

4. Bản chính đơn xin xác nhận về nơi cư trú của anh Lê Thanh P có xác nhận của công an xã T ngày 26/4/2018.

5. Bản chính đơn yêu cầu xác nhận ngày 18/6/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng*:* Anh Lê Thanh P mặc dù được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh P không có văn bản ý kiến trả lời cũng như không đến tham gia phiên hòa giải, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay vẫn vắng mặt không lý do; vì vậy căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Lê Thanh P.

Anh Lê Thanh P là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Đ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

- Về hôn nhân: Xét thấy chị Nguyễn Thị D và anh Lê Thanh P kết hôn 2011, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/02/2012. Sau khi kết hôn, theo chị D, thời gian đầu vợ chồng vẫn hạnh phúc có một con chung nhưng thời gian sau vợ chồng thường bất đồng quan điểm nguyên nhân là do mặc dù có con chung nhưng anh P không chăm lo cuộc sống của gia đình. Bên cạnh đó anh P làm nghề chụp ảnh nên thường xuyên vắng nhà, không quan tâm đến vợ con nên tình cảm vợ chồng cũng phai nhạt dần và một phần vì anh P không thích công việc giáo viên của chị nên anh P thường xuyên kiếm cớ cãi nhau với chị. Khi mâu thuẫn trầm trọng không giải quyết được khoảng tháng 5/2016 vợ chồng ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh P có kêu chị D trở về chung sống để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị D không đồng ý. Kể từ thời điểm chị D không đồng ý trở về chung sống với anh P và cũng từ thời điểm đó đến nay anh P cũng động thái gì để hàn gắn với chị. Tình cảm vợ chồng đã vì thế mà không thể hàn gắn được, hiện nay mỗi người có cuộc sống riêng, điều này cho thấy hôn nhân giữa hai người không đạt được mục đích. Mặc khác, phía bị đơn đã được thông báo, tống đạt và triệu tập xét xử hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và cũng không có văn bản ý kiến hay phản bác đối với lời trình bày cũng như yêu cầu khởi kiện trên của nguyên đơn. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Do đó, nay chị D yêu cầu được ly hôn với anh P xét thấy là phù hợp nên Tòa chấp nhận.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị D và anh P vợ chồng có 01 con chung, tên là Lê Nguyễn Đăng Q, sinh ngày 02/11/2013, hiện đang sống với chị D.

Xét thấy từ khi vợ chồng ly thân con chung sống với chị D đã ổn định, được chăm sóc chu đáo, có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần; do vậy chấp nhận chị D tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lê Nguyễn Đăng Q, về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị D không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, chị D không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai cũng không cho ai mượn nợ của vợ chồng.

- Án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

** Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35, 39, 92, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị Nguyễn Thị D.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Lê Thanh P.

2. Về con chung: Chấp nhận chị D được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Nguyễn Đăng Q, sinh ngày 02/11/2013, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị D không yêu cầu.

Anh P có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 04382 ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Đối với anh P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Tòa án tỉnh.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Trung Dũng